

UNIT 1. WHAT'S YOUR ADDRESS?

I. Odd one out:

- | | | | |
|---------------|----------------|--------------|--------------|
| 1. a. city | b. town | c. flat | d. province |
| 2. a. house | b. far | c. near | d. modern |
| 3. a. lane | b. street | c. stream | d. avenue |
| 4. a. orange | b. bread | c. buildings | d. noodles |
| 5. a. how | b. village | c. where | d. who |
| 6. a. small | b. quiet | c. noisy | d. center |
| 7. a. like | b. jump | c. skip | d. dance |
| 8. a. island | b. sea | c. fish | d. factory |
| 9. a. crowded | b. countryside | c. noisy | d. modern |
| 10. a. pretty | b. bad | c. nine | d. beautiful |

II. Look and complete:



1. vi _ _ a g _



2. m _ u n t _ i _ _



3. t _ e _



4. a _ e n _ e



5. _ i t _



6. t _ w _



7. _ s _ a n _



8. s _ r e _ m

III. Choose the correct answer:

1. Ha Noi is a big in the north .

- A. street B. city C. town D. lane

2. His is 187B, Giang Vo Street.

- A. class B. road C. town D. address

3. There are two tall in my street.

- A. tower B. towers C. town D. mountains

4. Linda : Who do you live?

Mai : I live my parents .

- A. in – in B. for – for C. with- with D. at - at

5. Choose the odd one out (the stress) :

- A. tower B. village
C. city D. address

6. Ha Noi and Ho Chi Minh City are two big in the country.

- A. city B. country
C. cities D. countries

7. Mai : Where do you live , Trung ?

Trung : I live Flat 18 the second floor..... Ha Noi Tower.

A. in - on – to B. of - in - on

C. in - on – of D. on - in - in

8. His flat is far the city centre.

A. from B. to

C. with D. of

9. Ha Noi is a big in the north .

A. street B. town

C. city D. lane

10. Choose the odd one out:

A. with B. from

C. in D. city

IV. Complete with the given words :

cities city mountain village Tower floor hometown address

1. Quang Nam is my father's hometown.
2. My aunt and uncle live in a small in the countryside.
3. Her family lives on the third of HAGL Tower.
4. There is a big and tall in front of my house.
5. Da nang is one of the most beautiful in Vietnam.
6. Their is 97B, Nguyen Van Cu Street.
7. Truong Son is the longest in my country.
8. Peter's is London City in England.

V. Match the words that have opposite meaning:

1. old	a. tall	1.
2. small	b. countryside	2.
3. far	c. noisy	3.
4. short	d. near	4.
5. early	e. large	5.
6. city	f. late	6.
7. quiet	g. modern	7.

VI. Put the words in order to make sentences:

1. address / What/ Mai's/ is?

.....

2. does / she/ Who/ with / live ?

.....

3. her/ Is/ house/ beautiful?

.....

4. 56 Nguyen Trai/ is / Street/ It.

.....

5. she/ Where/ does/ live?

.....

6. Danang/ hometown/ His/ city/ is.

.....
7. hometown/ like/ What/ his/ is?
.....

8. small/ quiet/ village/ and/ It/ is.
.....

9. you/ Do/ your/ live/ with/ parents?
.....

10. are/ modern/ There/ towers/ my/ in/ town.
.....

VII. Translate into English.

1. Địa chỉ của bạn là gì?
.....

2. Bạn sống cùng với ai?
.....

3. Quê của bạn ở đâu?
.....

4. Quê của bạn trông như thế nào?
.....

5. Bạn có sống cùng với ông bà không?
.....

6. Địa chỉ của anh ấy là gì?
.....

7. Anh ấy sống cùng với ai?
.....

8. Quê của anh ấy ở đâu?
.....

9. Cô ấy sống ở một ngôi làng nhỏ ở vùng quê.
.....

10. Làng của cô ấy nhỏ và yên bình.
.....

UNIT 2.

I ALWAYS GET UP EARLY. HOW ABOUT YOU?

Ex 1. Dùng hình thức đúng của động từ trong ngoặc:

- 1. Every morning, Thu (get) up at 6. She (have) breakfast at 6.10. After breakfast she (brush) her teeth. She (go) to school at 6.30. She (have) lunch at 11. 30 at school.
- 2. We (watch) television every evening.
- 3. I (do) my homework every afternoon.
- 4. Mai and Lan (play) games after school.
- 5. Vy (listen) to music every night.

Ex 2. Hãy điền từ thích hợp vào các câu sau.